

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày 18 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Chiên;

Bà Trần Thị Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2019/TLHS-ST ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Xuân P**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1975, tại: huyện P, tỉnh Lai Châu; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Phùng Duân T, sinh năm 1941 và bà Phàn Sử M (đã chết); bị cáo có vợ là Phàn Tả M, sinh năm 1974, hiện trú tại bản P, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ từ ngày 05/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

- Những người làm chứng:

Ông Tẩn Chấn S, sinh năm 1975, địa chỉ: Bản P, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt;

Ông Tấn Sài C, sinh năm 1968, địa chỉ: Bản P, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt;

Anh Phàn Văn H, sinh năm 1969, địa chỉ: Bản P, xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt;

Anh Lý Phủ S, sinh năm 1988, trú tại bản S, xã D, huyện P, tỉnh La Châu, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là người nghiện ma túy nên vào ngày 11 tháng 05 năm 2019, Phùng Xuân P đi đến khu vực suối gần thủy điện Tả Páo Hồ, xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ và mua được 01 gói Thuốc phiện với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) của một người phụ nữ tên là M ở bản Mồ Sì San, xã Mồ Sì San, huyện Phong Thổ (P không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của M), mục đích P mua về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Mua được Thuốc phiện, P mang về nhà và cất giấu ở khu vực đầu giường ngủ của mình. Khoảng năm ngày sau, P bán 01 gói Thuốc phiện cho Tấn Sài C với giá 500.000 đồng. Cách hai ngày tiếp sau đó, P bán 01 gói Thuốc phiện cho Tấn Chấn S với giá tiền 500.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 31/5/2019 có Tấn Sài C và Tấn Chấn S đến nhà P, C hỏi mua Thuốc phiện và đưa cho P số tiền 60.000 đồng (là tiền do C và S góp lại được, mỗi người góp 30.000 đồng), P đồng ý nhận tiền rồi đi vào trong buồng ngủ lấy ra đưa cho C 01 gói nhỏ Thuốc phiện được gói bằng nilon màu trắng gấp lại. C nhận gói Thuốc phiện và hỏi xin P cho C và Sang sử dụng (hút) thuốc phiện tại nhà của P, P đồng ý rồi lấy ở dưới gầm giường ra một bộ bàn đèn đem lên giường cho C và Sang sử dụng (hút) Thuốc phiện. Sử dụng xong, C và Sang đi về. Đến khoảng 15 giờ ngày 01/6/2019, P bán cho Phàn Văn H, sinh năm 1969, trú tại bản Phố Vây, xã Sì Lở Lầu 01 gói Thuốc phiện với giá tiền 200.000 đồng. Đến ngày 02/6/2019, P đã bán 01 gói Thuốc phiện cho Tấn Phủ Lý, sinh năm 1979, ở bản Gia Khâu, xã Sì Lở Lầu với giá tiền 140.000 đồng (Lý đưa cho P tờ tiền mệnh giá 200 nghìn đồng, P lấy 60.000 trả lại cho Lý). Tối ngày 04/6/2019, Lý Phủ S đến nhà P chơi và ngủ tại nhà của P. Đến khoảng 8 giờ sáng ngày 05/6/2019, sau khi ngủ dậy và ăn sáng xong, S hỏi mua Thuốc phiện của P và S đưa cho P số tiền 150 nghìn đồng, P đồng ý và cầm lấy tiền rồi đi vào trong buồng ngủ lấy ra 01 gói Thuốc phiện đưa cho S. Mua được thuốc phiện, S xin sử dụng Thuốc phiện tại nhà P, P đã đồng ý và lấy một bộ bàn đèn từ gầm giường ra để lên trên giường cho S sử dụng (hút) Thuốc phiện. Khi S hút số Thuốc phiện gần hết thì gọi P lên giường nằm sử dụng (hút) Thuốc phiện. Khi P đang nằm hút Thuốc phiện thì tổ công tác Công an huyện Phong Thổ vào phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu được là một bộ bàn đèn dùng để hút Thuốc phiện; 01 gói chất nhựa dẻo màu đen, được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng gói gấp lại do P đã tự giác vào trong buồng ngủ lấy ra giao nộp và khai là Thuốc phiện; số

tiền 1.550.000 đồng P khai là tiền do bán Thuốc phiện có; số tiền 5.390 NDT (tiền Trung Quốc) là tiền bị cáo khai do bán trâu mà có; 01 bộ bàn đèn tự tạo; 01 bộ bàn đèn tự tạo (thiếu đèn và kim) dùng để sử dụng (hút) Thuốc phiện.

Cơ quan điều tra đã tiến hành giám định và xác định được, gói chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ được của Phùng Xuân P có khối lượng là 24,11 gam, là ma túy, loại Thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 39/CT-VKS, ngày 29/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để xét xử Phùng Xuân P về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, d Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận thực hiện hành vi đúng như nội dung Cáo trạng.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; về điều kiện, hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở cùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với hai tội, để bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai tội bằng hoặc thấp hơn 14 (Mười bốn) năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.360.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có; số tiền 140.000 đồng do bị cáo khai đó là tiền bị cáo bán Thuốc phiện cho Tần Phủ Lý nhưng ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên cần áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội và áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo để trả lại cho bị cáo; số tiền 5.390 NDT (tiền Trung Quốc) là tiền của bị cáo bán trâu mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; tịch thu tiêu hủy số Thuốc phiện còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ niêm phong cũ, 02 bộ bàn đèn tự tạo (01 bộ thiếu đèn và kim) dùng để sử dụng (hút) Thuốc phiện do không còn giá trị sử dụng. Về án phí, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Xuân P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Phùng Xuân P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07

(Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt đối với bị cáo trong trường hợp cùng một lần xét xử, bị cáo phạm nhiều tội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.550.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có; trả lại cho bị cáo số tiền 5.390 NDT (tiền Trung Quốc) là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; Tịch thu tiêu hủy 21,03 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ niêm phong cũ, 02 bộ bàn đèn tự tạo (01 bộ thiếu đèn và kim) dùng để sử dụng (hút) Thuốc phiện do không còn giá trị sử dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với qui định của pháp luật. Người bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng.

[2] Về chứng cứ, hành vi mà bị cáo Phùng Xuân P đã thực hiện:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của những người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và gửi đi giám định, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 11 tháng 05 năm 2019, Phùng Xuân P đã mua 01 gói Thuốc phiện với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) của một người phụ nữ không rõ lai lịch, mục đích mua về để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khoảng từ ngày 16/5/2019 đến ngày 05/6/2019, P đã 05 lần bán trái phép chất ma túy (Thuốc phiện), mỗi lần bán cho một người và hai lần P cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Thuốc phiện) tại nhà ở của mình, trong đó, một lần P đã cho 02 người cùng sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rõ Thuốc phiện là một loại ma túy, chất gây nghiện có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân phát sinh tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến an

ninh trật tự trên địa bàn; hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, d Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố bị cáo về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 251 và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, d Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai đã mua số Thuốc phiện với giá 6.000.000 đồng của một người phụ nữ không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ, cơ quan điều tra cũng không xác định được rõ lai lịch của người đó nên không có cơ sở để xử lý.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi của bị cáo gây ra cho xã hội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo và nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật cho bị cáo, góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là không tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng như sau: Số tiền 1.550.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số tiền 5.390 NDT (tiền Trung Quốc) là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo; Toàn bộ 21,03 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định và vỏ niêm phong cũ, 02 bộ bàn đèn tự tạo (01 bộ thiếu đèn và kim) dùng để sử dụng (hút) Thuốc phiện là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về quan điểm của người bào chữa cho rằng số tiền 140.000 đồng do bị cáo khai đó là tiền bị cáo bán Thuốc phiện cho Tần Phủ L nhưng ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên cần áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội và áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo để trả lại cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài lời khai của bị cáo thì số tiền này chính là chứng cứ chứng minh việc bị cáo đã bán Thuốc phiện cho L, là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Vì vậy, số tiền này cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định.

[6] Về án phí:

Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm b, d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 47, 55 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 135, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

1. Bị cáo Phùng Xuân P phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 251 và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, d Khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Xuân P: 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Phùng Xuân P phải thi hành 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2019.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.550.000 đồng (tiền Việt Nam); Trả lại cho bị cáo số tiền 5.390 NDT (tiền Trung Quốc); Tịch thu tiêu hủy 21,03 gam Thuốc phiện còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ niêm phong cũ, 02 bộ bàn đèn tự tạo dùng để sử dụng (hút) Thuốc phiện, trong đó có 01 bộ thiếu đèn và kim.

Tình trạng vật chứng của vụ án theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản lập hồ 14 giờ 30 phút, ngày 30/10/2019, tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- CA huyện Phong Thổ
(CQ CSĐT, THAHS);
- THADS huyện Phong Thổ;
- Người bào chữa;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh